

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt điều chỉnh danh sách hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở
phòng, tránh bão, lụt khu vực miền Trung theo Quyết định 48/2014/QĐ-TTg**

CHỦ TỊCH UBND HUYỆN HOÀNG HOÁ

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 48/2014/QĐ-TTg ngày 28/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc chính sách hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt khu vực miền Trung;

Căn cứ Kế hoạch số 140/KH-UBND ngày 21/10/2014 của UBND tỉnh về thực hiện Quyết định số 48/2014/QĐ-TTg ngày 28/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc chính sách hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt khu vực miền Trung trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 3945/QĐ-UBND ngày 14/11/2014 của UBND tỉnh Thanh Hóa về phê duyệt Đề án thực hiện Quyết định số 48/2014/QĐ-TTg ngày 28/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc chính sách hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt khu vực miền Trung trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 5065/QĐ-UBND ngày 11/8/2016 của Chủ tịch UBND huyện về kiện toàn Ban chỉ đạo thực hiện chính sách hỗ trợ hộ trợ người nghèo xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt khu vực miền Trung theo Quyết định 48/2014/QĐ-TTg;

Căn cứ Thông báo số 201/TB-UBND ngày 13/10/2017 về Thông báo Kết luận của Phó chủ tịch UBND tỉnh Phạm Đăng Quyền tại hội nghị kiểm điểm kết quả thực hiện và đôn đốc hoàn thành Đề án hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa theo Quyết định 48/2014/QĐ-TTg ngày 28/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ;

Xét đề nghị của Trưởng các phòng: Kinh tế-HT; Lao động-Thương binh và XH; Tài chính-KH,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh danh sách hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt theo Quyết định 48/2014/QĐ-TTg theo nội dung sau:

* **Tổng số hộ hỗ trợ xây dựng, cải tạo nhà ở: 93 hộ**

* **Tổng số tiền hỗ trợ: 1.252.000.000 đồng. Trong đó:**

1. Hộ xây dựng nhà ở mới:

- Tổng số: **86 hộ**

Trong đó: + Năm 2014: 14 hộ

+ Năm 2015: 08 hộ

+ Năm 2016: 14 hộ

+ Năm 2017: 50 hộ

- Tổng số tiền hỗ trợ: 1.154.000.000 đồng

(Phụ lục số 01 kèm theo)

2. Hộ cải tạo nhà ở:

- Tổng số: **07 hộ**

Trong đó: + Năm 2014: 03 hộ

+ Năm 2015: 0 hộ

+ Năm 2016: 03 hộ

+ Năm 2017: 01 hộ

- Tổng số tiền hỗ trợ: 98.000.000 đồng

(Phụ lục số 02 kèm theo)

Điều 2. Quyết định này thay thế Quyết định số 2793/QĐ-UBND ngày 29/10/2014 của UBND huyện.

Chánh Văn phòng HĐND & UBND; Trưởng các phòng: Kinh tế-HT, Lao động-Thương binh và XH, Tài chính-KH; Giám đốc Kho bạc nhà nước huyện; Giám đốc Ngân hàng CSXH huyện; Chủ tịch UBND các xã, các hộ có tên trong danh sách (phụ lục số 01; 02) chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3 qđ (để t/h);
- Sở Xây dựng (để b/c);
- Trục H. Ủy, HĐND huyện (để b/c);
- C. tịch UBND huyện (để b/c);
- Lưu VP.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Văn Nhuận

**DANH SÁCH HỘ GIA ĐÌNH CÓ NHU CẦU XÂY DỰNG MỚI NHÀ Ở
THỰC HIỆN THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 48/2014/QĐ-TTg**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 6068/QĐ-UBND ngày 03 tháng 11 năm 2017 của UBND huyện Hoàng Hóa)

TT	Họ tên chủ hộ gia đình	Ngày, tháng, năm được UBND huyện phê duyệt là hộ nghèo theo chuẩn nghèo tại QĐ 09/2011/QĐ-	Địa chỉ nhà được hỗ trợ	Số hộ nghèo thuộc diện hỗ trợ nhà ở phòng, tránh bão lụt theo quy định tại QĐ		Phân loại đối tượng ưu tiên			Số hộ có nhu cầu vay vốn (vay 15trđ/hộ)
				Thuộc diện hộ cư trú tại vùng không khó khăn (hỗ trợ 12trđ/hộ)	Thuộc diện hộ cư trú tại vùng khó khăn theo QĐ 1049/QĐ-TTg ngày 26/6/2014 (hỗ trợ 14 trđ/hộ)	Hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn (già cả, neo đơn, tàn tật...)	Hộ cư trú tại vùng khó khăn theo QĐ 1049/QĐ-TTg ngày 26/6/2014	Hộ gia đình còn lại	
	Tổng cộng:			300,000,000	854,000,000				1,290,000,000
I	Xã Hoàng Khánh			12,000,000	-	-	-		15,000,000
1	TẠ VĂN SÂM	25/11/2013	Thôn 1	12,000,000				X	15,000,000
II	Xã Hoàng Yên			12,000,000	-	-	-		15,000,000
5	Trương Trọng Tuấn	25/11/2013	Thôn 4	12,000,000				X	15,000,000
III	Xã Hoàng Cát			36,000,000	-	-	-	-	45,000,000
6	Lê Văn Khê	25/11/2013	Nam Bình	12,000,000				X	15,000,000
7	Phạm Thị Nhuận	25/11/2013	Nam Bình	12,000,000				X	15,000,000
9	Đặng Minh Tuấn	25/11/2013	Đức Thành	12,000,000				X	15,000,000
IV	Xã Hoàng Thanh			-	140,000,000	-	-	-	150,000,000
1	Dương Văn Đắc	25/11/2013	Đông xuân Vy		14,000,000		X		15,000,000
2	Nguyễn Đức Ngọc	25/11/2013	Tây Xuân Vy		14,000,000		X		15,000,000
3	Nguyễn Thị Duyên	25/11/2013	Đông Xuân Vy		14,000,000		X		15,000,000
4	Bách Văn Thao	25/11/2013	Đông Xuân Vy		14,000,000		X		15,000,000
5	Hoàng Khắc Thắng	25/11/2013	Đông Xuân Vy		14,000,000		X		15,000,000
6	Dương Thị Lan	25/11/2013	Đông Xuân Vy		14,000,000		X		15,000,000
7	Phạm Văn Thanh	25/11/2013	Đông Xuân Vy		14,000,000		X		15,000,000
8	Nguyễn Văn Viễn	25/11/2013	Đông Xuân Vy		14,000,000		X		15,000,000
9	Nguyễn Thế Hữu	25/11/2013	Trung Hải		14,000,000		X		15,000,000

TT	Họ tên chủ hộ gia đình	Ngày, tháng, năm được UBND huyện phê duyệt là hộ nghèo theo chuẩn nghèo tại QĐ 09/2011/QĐ-	Địa chỉ nhà được hỗ trợ	Số hộ nghèo thuộc diện hỗ trợ nhà ở phòng, tránh bão lụt theo quy định tại QĐ		Phân loại đối tượng ưu tiên			Số hộ có nhu cầu vay vốn (vay 15trđ/hộ)
				Thuộc diện hộ cư trú tại vùng không khó khăn (hỗ trợ 12trđ/hộ)	Thuộc diện hộ cư trú tại vùng khó khăn theo QĐ 1049/QĐ-TTg ngày 26/6/2014 (hỗ trợ 14 trđ/hộ)	Hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn (già cả, neo đơn, tàn tật...)	Hộ cư trú tại vùng khó khăn theo QĐ 1049/QĐ-TTg ngày 26/6/2014	Hộ gia đình còn lại	
10	Trương Phú Nguồn	25/11/2013	Quang Trung		14,000,000		X		15,000,000
V	Xã Hoàng Hải			-	140,000,000	-		-	150,000,000
1	Phạm Thị Tại	25/12/2013	Thôn 3		14,000,000		X		15,000,000
2	Nguyễn Hữu Bôi	25/11/2013	Thôn 4		14,000,000		X		15,000,000
3	Hồ Thị Ba	25/11/2013	Thôn 5		14,000,000		X		15,000,000
4	Nguyễn Thị Dung	25/11/2013	Thôn 5		14,000,000		X		15,000,000
5	Lê Văn Thiệu	25/11/2013	Thôn 8		14,000,000		X		15,000,000
6	Trương Thị Lan	25/11/2013	Thôn 10		14,000,000		X		15,000,000
7	Nguyễn Hữu Dũng	25/12/2013	Thôn 3		14,000,000		X		15,000,000
8	Nguyễn Hữu Chương	31/12/2014	Thôn 4		14,000,000		X		15,000,000
9	Lê Thị Chiến	31/12/2014	Thôn 11		14,000,000		X		15,000,000
10	Lê Văn Việt	31/12/2015	Thôn 9		14,000,000		X		15,000,000
VI	Xã Hoàng Phụ			-	28,000,000	-		-	30,000,000
1	Ngô Văn Nhôi	1/1/2013	Hợp Tân		14,000,000		X		15,000,000
2	Phạm Hồng Sáp	1/1/2013	Bắc Sơn		14,000,000		X		15,000,000
VII	Xã Hoàng Tân			156,000,000	-	-		-	195,000,000
1	Lê Thị Quê	25/11/2013	Cầm Vinh 2	12,000,000				X	15,000,000
2	Đỗ Xuân Du	25/11/2013	Trung Hoà	12,000,000				X	15,000,000
3	Lê Đình Tĩnh	25/11/2013	Đồng Lòng 2	12,000,000				X	15,000,000
4	Lê Thị Hồng	25/11/2013	Đồng Lòng 2	12,000,000				X	15,000,000
5	Nguyễn Trọng Thành	25/11/2013	Cầm Vinh 1	12,000,000				X	15,000,000
6	Nguyễn Trọng Sơn	25/11/2013	Bột Trung	12,000,000				X	15,000,000
7	Nguyễn Văn Tiến	25/11/2013	Bột Trung	12,000,000				X	15,000,000

TT	Họ tên chủ hộ gia đình	Ngày, tháng, năm được UBND huyện phê duyệt là hộ nghèo theo chuẩn nghèo tại QĐ 09/2011/QĐ-	Địa chỉ nhà được hỗ trợ	Số hộ nghèo thuộc diện hỗ trợ nhà ở phòng, tránh bão lụt theo quy định tại QĐ		Phân loại đối tượng ưu tiên			Số hộ có nhu cầu vay vốn (vay 15trđ/hộ)
				Thuộc diện hộ cư trú tại vùng không khó khăn (hỗ trợ 12trđ/hộ)	Thuộc diện hộ cư trú tại vùng khó khăn theo QĐ 1049/QĐ-TTg ngày 26/6/2014 (hỗ trợ 14 trđ/hộ)	Hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn (già cả, neo đơn, tàn tật...)	Hộ cư trú tại vùng khó khăn theo QĐ 1049/QĐ-TTg ngày 26/6/2014	Hộ gia đình còn lại	
8	Lê Văn Đáng	25/11/2013	Cắm Vinh 2	12,000,000				X	15,000,000
9	Lê Văn Tăng	25/11/2013	Bột Trung	12,000,000				X	15,000,000
10	Nguyễn Thị Nga	25/11/2013	Đồng Lòng 1	12,000,000				X	15,000,000
11	Cao Đình Giới	25/11/2013	Bột Trung	12,000,000				X	15,000,000
12	Hoàng Trọng Dương	25/11/2013	Đồng Lòng 1	12,000,000				X	15,000,000
13	Nguyễn Văn Yên	25/11/2013	Cắm Trung 2	12,000,000				X	15,000,000
VIII	Xã Hoàng Lưu			12,000,000	-	-			15,000,000
1	Hoàng Thị Thùy	1/1/2014	Phục lễ	12,000,000				X	15,000,000
IX	Xã Hoàng Đông			72,000,000	-	-		-	90,000,000
1	Lê Thị Hiền	1/1/2014	Thôn 2	12,000,000				X	15,000,000
2	Lữ Thị Thu	1/1/2014	Thôn 11	12,000,000				X	15,000,000
3	Chu Thế Dũng	1/1/2014	Thôn 4	12,000,000				X	15,000,000
4	Chu Đình Trường	1/1/2014	Thôn 2	12,000,000				X	15,000,000
5	Chu Đình Bằng	1/1/2014	Thôn 10	12,000,000				X	15,000,000
6	Nguyễn Đăng Việt	1/1/2014	Thôn 2	12,000,000				X	15,000,000
X	Xã Hoàng Tiến			-	56,000,000	-		-	60,000,000
1	Lê Trung Hùng	1/1/2014	Tiền Thôn 1		14,000,000		X		15,000,000
2	Vũ Thị Lãm	1/1/2014	Tiền Thôn 1		14,000,000		X		15,000,000
3	Trần Thị Chư	1/1/2014	Tiền Thôn 1		14,000,000		X		15,000,000
4	Trương Thế Khoa	1/1/2014	Đông Thành 1		14,000,000		X		15,000,000
XI	Xã Hoàng Châu			-	112,000,000	-		-	120,000,000
1	Lê Vạn Quyền	25/11/2013	Tiền Phong		14,000,000		X	-	15,000,000

TT	Họ tên chủ hộ gia đình	Ngày, tháng, năm được UBND huyện phê duyệt là hộ nghèo theo chuẩn nghèo tại QĐ 09/2011/QĐ-	Địa chỉ nhà được hỗ trợ	Số nợ nần thuộc diện hỗ trợ nhà ở phòng, tránh bão lụt theo quy định tại QĐ		Phân loại đối tượng ưu tiên			Số hộ có nhu cầu vay vốn (vay 15trđ/hộ)
				Thuộc diện hộ cư trú tại vùng không khó khăn (hỗ trợ 12trđ/hộ)	Thuộc diện hộ cư trú tại vùng khó khăn theo QĐ 1049/QĐ-TTg ngày 26/6/2014 (hỗ trợ 14 trđ/hộ)	Hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn (già cả, neo đơn, tàn tật...)	Hộ cư trú tại vùng khó khăn theo QĐ 1049/QĐ-TTg ngày 26/6/2014	Hộ gia đình còn lại	
3	Trần Thị Kê	25/11/2013	Đại Giang		14,000,000		X	-	15,000,000
4	Nguyễn Thị Thinh	25/11/2013	Đại Giang		14,000,000		X	-	15,000,000
5	Mai Thị Ngạn	25/11/2013	Thôn 5		14,000,000		X		15,000,000
6	Lê Duy Mùi	25/11/2013	Thôn 5		14,000,000		X		15,000,000
7	Cao Văn Bảy	25/11/2013	Thôn 11		14,000,000		X		15,000,000
8	Lê Huy Khoa	25/11/2013	Thôn 14		14,000,000		X		15,000,000
XII	Xã Hoàng Trường				378,000,000		-	-	405,000,000
1	Lê Văn Đình	1/1/2014	Thôn 2		14,000,000		X		15,000,000
2	Lê Thị Thom	1/1/2014	Hải Sơn		14,000,000		X		15,000,000
3	Lê Văn Lộc	1/2/2014	Hải Sơn		14,000,000		X		15,000,000
4	Trương Thị Hợi	1/1/2014	Hải Sơn		14,000,000		X		15,000,000
5	Lê Phạm Hương	1/1/2014	Linh Trường		14,000,000		X		15,000,000
6	Nguyễn Hữu Duyên	1/1/2014	Linh Trường		14,000,000		X		15,000,000
7	Trương Thị Sen	1/1/2014	Linh Trường		14,000,000		X		15,000,000
8	Lê Văn Đức	1/1/2014	Giang Sơn		14,000,000		X		15,000,000
9	Lê Văn Bảy	1/1/2014	Thôn 6		14,000,000		X		15,000,000
10	Phạm Thị Xe	1/1/2014	Liên Minh		14,000,000		X		15,000,000
11	Phạm Thị Vạn	1/1/2013	Giang Sơn		14,000,000		X		15,000,000
12	Lê Thị Dung	1/1/2014	Thôn 6		14,000,000		X		15,000,000
13	Vũ Văn Thăng	1/1/2014	Thôn 5		14,000,000		X		15,000,000
14	Nguyễn Việt Quảng	1/1/2013	Thành Xuân		14,000,000		X		15,000,000
15	Nguyễn Văn Thanh	1/1/2014	Thành Xuân		14,000,000		X		15,000,000
16	Lê Trương Nhu	1/1/2014	Thành Xuân		14,000,000		X		15,000,000

TT	Họ tên chủ hộ gia đình	Ngày, tháng, năm được UBND huyện phê duyệt là hộ nghèo theo chuẩn nghèo tại QĐ 09/2011/QĐ-	Địa chỉ nhà được hỗ trợ	Số hộ nghèo thuộc diện hỗ trợ nhà ở phòng, tránh bão lụt theo quy định tại QĐ		Phân loại đối tượng ưu tiên			Số hộ có nhu cầu vay vốn (vay 15trđ/hộ)
				Thuộc diện hộ cư trú tại vùng không khó khăn (hỗ trợ 12trđ/hộ)	Thuộc diện hộ cư trú tại vùng khó khăn theo QĐ 1049/QĐ-TTg ngày 26/6/2014 (hỗ trợ 14 trđ/hộ)	Hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn (già cả, neo đơn, tàn tật...)	Hộ cư trú tại vùng khó khăn theo QĐ 1049/QĐ-TTg ngày 26/6/2014	Hộ gia đình còn lại	
17	Nguyễn Thị Cài	1/1/2014	Giang Sơn		14,000,000		X		15,000,000
18	Trần Văn Cường	1/1/2014	Giang Sơn		14,000,000		X		15,000,000
19	Nguyễn Minh Hoạt	1/1/2014	Giang Sơn		14,000,000		X		15,000,000
20	Lê Văn Sừ	1/1/2014	Hải Sơn		14,000,000		X		15,000,000
21	Nguyễn Hữu Liên	1/1/2014	Hải Sơn		14,000,000		X		15,000,000
22	Lê Văn Trung	1/1/2014	Thôn 2		14,000,000		X		15,000,000
23	Nguyễn Hữu Dũng	1/1/2014	Thôn 2		14,000,000		X		15,000,000
24	Lê Văn Lương	1/1/2015	Hải Sơn		14,000,000		X		15,000,000
25	Trần Văn Hoàn	1/1/2015	Linh Trường		14,000,000		X		15,000,000
26	Lê Văn Cảnh	1/1/2013	Linh Trường		14,000,000		X		15,000,000
27	Lê Phạm Viên	1/1/2013	Liên Minh		14,000,000		X		15,000,000

1, Tổng số hộ được hỗ trợ xây dựng mới nhà ở: 86 hộ (tám sáu hộ)

2, Tổng số tiền hỗ trợ xây dựng mới nhà ở: 1.154.000.000 đồng (một tỷ một trăm năm tư triệu đồng)

NGƯỜI LẬP BIỂU



Lê Đình Lâm

TM. UBND HUYỆN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Văn Nhuận

(Phụ lục số 02)

**DANH SÁCH HỘ GIA ĐÌNH CÓ NHU CẦU SỬA CHỮA, CẢI TẠO NHÀ Ở
THỰC HIỆN THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 48/2014/QĐ-TTg**

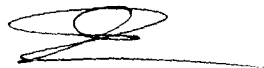
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 6068/QĐ-UBND ngày 03 tháng 11 năm 2017 của UBND huyện Hoằng Hóa)

TT	Họ tên chủ hộ gia đình	Ngày, tháng, năm được UBND huyện phê duyệt là hộ nghèo theo chuẩn nghèo tại QĐ 09/2011/QĐ-TTg	Địa chỉ nhà được hỗ trợ	Số hộ nghèo thuộc diện hỗ trợ nhà ở phòng, tránh bão lụt theo quy định tại QĐ 48/2014/QĐ-TTg		Phân loại đối tượng ưu tiên			Số hộ có nhu cầu vay vốn (vay 15trđ/hộ)
				Thuộc diện hộ cư trú tại vùng không khó khăn (hỗ trợ 12trđ/hộ)	Thuộc diện hộ cư trú tại vùng khó khăn theo QĐ 1049/QĐ-TTg ngày 26/6/2014 (hỗ trợ 14 trđ/hộ)	Hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn (già cả, neo đơn, tàn tật...)	Hộ cư trú tại vùng khó khăn theo QĐ 1049/QĐ-TTg ngày 26/6/2014	Hộ gia đình còn lại	
	Tổng cộng:				98,000,000	-	-		105,000,000
I	Xã Hoằng Hải				70,000,000	-	-		75,000,000
1	Nguyễn Thị Lý	25/12/2013	Thôn 3		14,000,000		X		15,000,000
2	Trương Thị Diên	25/12/2013	Thôn 8		14,000,000		X		15,000,000
3	Nguyễn Thị Tiệp	25/12/2013	Thôn 10		14,000,000		X		15,000,000
4	Hồ Hữu Hương	25/12/2013	Thôn 10		14,000,000		X		15,000,000
5	Lê Phạm Thế	25/12/2013	Thôn 11		14,000,000		X		15,000,000
II	Xã Hoằng Trường				14,000,000	-			15,000,000
1	Phạm Thị Thực	1/1/2014	Giang Sơn		14,000,000		X		15,000,000
III	Xã Hoằng Tiến				14,000,000	-			15,000,000
1	Trương Thị Tư	1/1/2014	Tiền thôn 1		14,000,000		X		15,000,000

1, Tổng số hộ được hỗ trợ sửa chữa, cải tạo: 07 hộ (bảy hộ)

2, Tổng số tiền hỗ trợ sửa chữa, cải tạo: 98.000.000 đồng (chín mươi tám triệu đồng)

NGƯỜI LẬP BIỂU



Lê Đình Lâm
ĐT: 0912,240,905

TM. UBND HUYỆN

KI. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Văn Nhuận